

**TÍN LÝ
CĂN BẢN**

TÍN LÝ CĂN BẢN

FW

GIỚI THIỆU:

Mục đích của việc nghiên cứu:

- Khám phá những thuộc tính và mỹ đức của Đức Chúa Trời.
- Học hỏi giáo lý về con người.
- Học hỏi ý nghĩa, tiền công và hậu quả của tội lỗi.
- Hiểu biết sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế.
- Học hỏi sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế Giêxu.
- Học hỏi về giáo lý Ba Ngôi.

DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG

I. TÍN LÝ CĂN BẢN - ĐỨC CHÚA TRỜI

- A. Lời Giới Thiệu
- B. Sự Thực Hữu của Đức Chúa Trời
- C. Các thuộc tính của Đức Chúa Trời - Điều gì bày tỏ Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời?
- D. Bản Chất của Đức Chúa Trời. Ngài như thế nào?
- E. Thân Vị Tính của Đức Chúa Trời
- F. Đức Chúa Trời Ba Ngôi
- G. Những Danh hiệu của Đức Chúa Trời

II. TÍN LÝ CĂN BẢN — CON NGƯỜI

- A. Khởi Đầu của Con Người
- B. Tình Trạng của Con Người khi được tạo dựng đầu tiên
- C. Con người có được duy trì trong tình trạng hoàn hảo không?

III. TÍN LÝ CĂN BẢN — TỘI LỖI

- A. Lời Giới Thiệu
- B. Tội Lỗi Là Gì?

- C. Nguồn gốc của tội lỗi
- D. Làm thế nào Tội Lỗi đã vào trong thế gian
- E. Kết quả của tội lỗi là Sự Chết
 - 1. Tiền công của tội lỗi là sự chết thuộc linh.
 - 2. Tiền công của tội lỗi là sự chết thuộc thể.
 - 3. Tiền công của tội lỗi là Sự chết Đời Đời.
- F. Giải pháp của con người đối với Tội Lỗi
- G. Tất cả nhân loại trong Tội Lỗi
 - 1. Con người được sanh ra trong tội lỗi và Sự Chết Thuộc Linh
 - 2. Con Người Mù và Điếc Đối Với Lẽ Thật Thuộc Linh - Tâm Trí Đen Tối và Tấm Lòng Hư Mất
 - 3. Ở dưới sự Kiểm Soát của Satan và Nô Lệ cho Tội Lỗi
 - 4. Tội Lỗi Bao Trùm- Mọi Người ở Dưới Quyền Lực của Tội Lỗi Không Một Ai Là Công Bình

IV. TÍN LÝ CĂN BẢN — SỰ CỨU RỖI

- A. Lời Giới Thiệu
- B. Con người cần một Cứu Chúa
- C. Cứu Chúa - Jêsus Christ
 - 1. Thần Tánh của Jêsus Christ - Ngài là Đức Chúa Trời
 - 2. Trở nên Con Người - vẫn là Đức Chúa Trời - Con của Đức Chúa Trời và Con của người
- D. Sự chết của Cứu Chúa trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha
 - 1. Sự thay thế
 - 2. Sự cứu chuộc
 - 3. Được Xưng Công Bình và Trở Nên Công Bình
 - 4. Sự chết của Chúa Jesus là sự giải hòa
 - 5. Sự chết của Đấng Cứu Chuộc trên thập tự giá đã Thánh Hóa
 - 6. Sự chết của Chúa Jêsus Christ đã Chữa Lành
 - 7. Sự chết và sự đổ huyết của Chúa Jêsus đã làm Thỏa Mãn Đức Chúa Trời
- E. Sự sống lại của Chúa Jêsus Christ
- F. Cứu Chúa ở trên ngai, Jêsus Christ

- G. Tiếp nhận sự cứu rỗi nơi Cứu Chúa
- H. Quá khứ, hiện tại và tương lai của sự cứu rỗi
 1. Tôi đã được cứu.
 2. Tôi đang được cứu
 3. Tôi sẽ được cứu

I. TÍN LÝ CĂN BẢN - ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Lời Giới Thiệu

Côlôse 1:9-10

Giăng 17:3

Daniên 11:32

B. Sự Thực Hữu của Đức Chúa Trời

Hêbơơ 11:6

Sáng thế ký 1:1

1. **Niềm tin** có Đức Chúa trời trong con người qua vũ trụ, vạn vật.
—Rôma 1:18-32
2. Sự thắc mắc về **“nhân, quả.”** Mọi vật không thể tự nhiên mà xuất hiện. Chúng ta có một cái đồng hồ, chúng ta phải có người chế tạo đồng hồ. Chúng ta có tạo vật thì chúng ta phải có một Đấng Tạo Hóa. Vũ trụ này phải có Đấng Tạo Hóa; hơn nữa bằng chữ cái tự nó không thể làm thành ra quyển sách nếu nó không có tác giả.
3. Bản chất **đạo đức** và **thông minh** của con người minh chứng cho đạo đức và thông minh của Đấng tạo hóa.
4. Thi Thiên 14:1 - “kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: không có Đức Chúa Trời.”

C. Các thuộc tính của Đức Chúa Trời - Điều gì khiến Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, một Đức Chúa Trời vô hạn - không có giới hạn?

1. Ngài là đời đời - không có giới hạn về thời gian

1 Timôthê 1:17 - “Nguyên xin sự tôn quý vinh hiển đời đời vô cùng về nơi vua muôn đời, không hề hư nát...”

2. **Toàn Năng** - không giới hạn về quyền năng - Đấng tạo hóa và duy trì mọi loài

a) Sáng 17:1

El shaddai - Đức Chúa Trời mạnh sức

b) Xuất 3:14

YHWH được dùng cho Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa (Sáng 2:4)

Êsai 41:4; 43:10-13; 44:6; 48:12

c) Sáng 18:14

Có điều gì là quá khó đối với Chúa?

- d) Mathiơ 19:26 “... với Chúa mọi điều đều có thể được”
- e) Luca 1:37 Không có việc gì là không làm được đối với Đức Chúa Trời
- f) Khải 1:17; 22:13
- g) Khải 19:6 1:8; Êsai 42:5; 45:12,18; 48:13
3. **Toàn Tri** - không bị giới hạn trong sự hiểu biết - khôn ngoan hay thông minh.
Êsai 46: 9-10; 40:28; Thi 147:5; Rôma 11:33
4. Đấng **Toàn Tại** - không bị giới hạn bởi không gian.
Thi 139:7-10; Hêb 4:13
5. Đấng Cầm quyền **Công Chính** của Vũ trụ - không bị giới hạn trong sự thánh khiết.
a) Sáng 14:19 El Elyon —> “Đấng Chí Cao. Đấng Sở Hữu Trời và đất”
b) Thi 103:19; Êsai 45:21; 46:9-10
6. Ngài là **Đấng Sống** và cũng là nguồn của sự sống - sự sống không bị giới hạn.
Giăng 1:4; 5:26; Công 17:25; Êsai 42:5
7. **Bất biến** - Ngài không thay đổi - không bị giới hạn trong sự hoàn hảo.
Malachi 3:6; I Sam 15:29; Hêbơơ 1:10-12; Giacơ 1:17

D. Bản Chất của Đức Chúa Trời. Ngài Giống như thế nào?

Chúng ta giống Ngài, “được tạo nên giống như Ngài”

Êph 4:24

Côl 3:10

Rôma 8:29; I Giăng 3:2

- | | |
|--|--|
| 1. Đức Chúa Trời là Tình Yêu | I Giăng 4:8; Mathiơ 5:44-45, 48;
Êphêso 5:1-5 |
| 2. Đức Chúa Trời là Sự Sáng | I Giăng 1:5; Êphêso 5:8 |
| 3. Đức Chúa Trời là Thánh Khiết | Lêvi 11:45; 19:2; I Phi 1:14-16 |
| 4. Đức Chúa Trời là Công Bình | Rôma 3:26; I Phiơơ 3:18; Lêvi 19:35-36; Châm ngôn 11:1 |
| 5. Đức Chúa Trời là Tốt Lành | Nahum 1:7; Thi 25:8; Luca 18:19; Êphêso 5:9 |

- | | |
|--|---|
| 6. Đức Chúa Trời là Chân Thật | Xuất 34:6; Giảng 14:6;
Êphêsô 4:25 |
| 7. Đức Chúa Trời là Đông Sĩ | Xuất 15:3; 14:14; Êsai 42:13;
Khải 19:11 |
| 8. Đức Chúa Trời là Ngọn Lửa Hùng | Hêb 12:29; Lêvi 10:2; I Côrinhtô
3:13 |
| 9. Đức Chúa Trời là Trọn Vẹn | Mathiơ 5:48 |
| 10. Đức Chúa Trời là Thần Linh | Giăng 4:24; Rôma 8:4-5, 14 |
- Hỏi: Nếu Đức Chúa Trời là tình yêu, làm thế nào Ngài có thể ném con người vào địa ngục?
- Đáp: Nếu Đức Chúa Trời là Đấng Thánh khiết hoàn hảo, làm thế nào Ngài có thể đưa bất cứ con người nào vào thiên đàng?
- Làm thế nào Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình có thể bỏ qua tội lỗi?
Làm thế nào một Đức Chúa Trời yêu thương có thể không tha thứ?
Sự **thánh khiết** không thay đổi và **tình yêu** không điều kiện (gặp nhau).
- Sự **Vi Đại** của Ngài được bày tỏ qua cách Ngài **tha thứ**.
Tình Yêu của Ngài được bày tỏ - **Sự Công Bình & Sự Thánh Khiết**
Ngài được thỏa mãn.

E. Thân Vị Tĩnh của Đức Chúa Trời - sự độc đáo của Ngài

I Têsalônica 1:9— “... Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.”

- | | |
|---|--|
| 1. Đức Chúa Trời Yêu | Mathiơ 5:44-45 |
| 2. Đức Chúa Trời Ghét | Châm 6:16 |
| 3. Đức Chúa Trời Săn Sóc | I Phierơ 5:7 |
| 4. Đức Chúa Trời Buồn Lòng | Sáng 6:6 |
| 5. Đức Chúa Trời Ghen Tương | Xuất 34:14 |
| 6. Đức Chúa Trời có Lòng Trắc Ẩn | Phục 4:31; 2 Côr 1:3-4;
Ca thương 3:22 |
| 7. Đức Chúa Trời Thương Xót | II Côr 1:3; Êphê 2:4; Luca 6:36 |
| 8. Đức Chúa Trời Nhân Từ | Luca 6:35 |
| 9. Đức Chúa Trời Thành Tín | I Côr 1:9; 10:13; I Têr 5:24;
Hêb 10:23 |

10. Đức Chúa Trời **Ban Cho** Giăng 3:16; Luca 11:13
 II Tim 3:16; 2:25;
 Rôma 6:23; I Phi 5:5;
 Mathiơ 11:28; Gia cơ 1:5;
 I Côr 15:57; Thi 136:25

F. Đức Chúa Trời Ba Ngôi

1. Bởi Ba Ngôi của Đức Chúa Trời chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là **Một** (Phục 6:4) và được bày tỏ trong Ba thân vị là **Cha**, **Con** và **Thánh Linh** (Êph 4:4-6). Là một trong tư tưởng, mục đích, hành động, công việc.
2. **Cha** là Đức Chúa Trời (I Phi 1:2) và là tất cả sự trọn vẹn của Đấng Chủ tể vô hình (Giăng 1:18).
3. **Con** là Đức Chúa Trời (Hêb 1:8) và là tất cả sự trọn vẹn của Đấng chủ tể được bày tỏ trong xác thịt (Giăng 1:1, 14).
4. **Đức Thánh Linh** là Đức Chúa Trời (Công vụ 5:3-4) và là tất cả sự trọn vẹn của đấng chủ tể vận hành trong con người, cáo trách về tội lỗi (Giăng 16:7-11) và dẫn dắt tín đồ vào lẽ thật (Giăng 16:12-15).
5. Giáo lý Ba Ngôi không được **rõ ràng** trong Cựu Ước nhưng được ngụ ý: “Và Đức Chúa Trời phán: chúng ta hãy tạo nên con người...” —Sáng 1:26
6. Giáo Lý Ba Ngôi được mặc khải trong **Tân Ước** —Mathiơ 3:16-17, chúng ta có Đấng Christ đang chịu phép báp têm nước, Cha phán từ thiên đàng và Đức Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu. Chúng ta được báp têm trong “Danh (không phải nhiều Danh) Cha, Con và Đức Thánh Linh.” —Math 28:9

G. Những Danh của Đức Chúa Trời

- | | | |
|----------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1. Elohim (số nhiều) | Đức Chúa Trời | Sáng 1:1 |
| 2. El Elyon | Đức Chúa Trời Chí Cao | Sáng 14:18 |
| 3. El Gibbor | Đức Chúa Trời Vĩ đại | Êsai 9:6;
Phục 10:17 |
| 4. El Shaddai | Đức Chúa Trời Toàn Năng | Sáng 17:1-2,
Xuất 6:2 |
| 5. El Olam | Đức Chúa Trời Đời Đời | Sáng 21:33 |

6. Yahweh	Chúa	Xuất 3:14; 6:2-3; Êsai 42:8
Yhwh or Yahweh- Rút từ động từ Hayah- “hiện hữu” hay “Ta là”		
7. Yahweh Roi	Chúa Đáng Chăn giữ tôi	Thi 23:1
8. Yahweh Meleck	Chúa Vua của tôi	Êsai 6:5
9. Yahweh Sabaoth	Chúa của các Thần	Êsai 6:3
10. Yahweh Jireh	Chúa Đáng Cung cấp của tôi	Sáng 22:14
11. Yahweh Nissi	Chúa Đáng Cờ xí của tôi	Xuất 17:15
12. Yahweh Rophe	Chúa Đáng Chữa lành của tôi	Xuất 15:26
13. Yahweh Shalom	Chúa Đáng Bình an của tôi	Các Quan 6:24
14. Yahweh Shammah	Chúa ở đó	Êxêchiên 48:35
15. Yahweh Tsidkenu	Chúa Đáng Công bình của tôi	Giêrêmi 23:6
16. Adonai	Chúa / Chủ	Sáng 15:2

II. TÍN LÝ CĂN BẢN — CON NGƯỜI

A. *Khởi Đầu của Con Người*

Con người đến từ đâu? Sáng 1:26-28; 2:7, 18, 21-25

B. *Tình Trạng của Con Người khi được tạo dựng đầu tiên*

1. Hoàn hảo:

a) Không có tội lỗi, bệnh tật hoặc sự chết, vĩnh cửu.

b) Đồng đi với Đức Chúa Trời — Sáng 1:31; 3:8

2. Được tạo dựng theo **hình ảnh** hoặc chân dung của Đức Chúa Trời.

a) Tiến bộ và có **khả năng** tri thức vĩ đại — Côlôse 3:10

b) **Đạo đức** và **công bình** - Biết và chỉ làm điều thiện — Êphêso 4:24

c) **Tự do** quyết định — Sáng 2:16-17

d) **Hữu thể** đời đời.

3. Một hữu thể gồm **ba** phần: linh, hồn, thân.

a) Sáng 2:7— Thân thể từ bụi đất. Linh và hồn từ hơi thở (linh) của Đức Chúa Trời

b) Dân số 16:22, Xachari 12:1; I Tê-s 5:23

C. *Tại sao Đức Chúa Trời tạo dựng con người?*

1. Được tạo dựng vì **vinh hiển** của Ngài

Êsai 43:7

- | | |
|--|------------------------------|
| 2. Được tạo dựng vì sự vui lòng của Đức Chúa Trời | Khải 4:11 |
| 3. Để ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời | Êphêsô 1:12;
Khải 5:13-14 |
| 4. Để làm những con cái trong gia đình của Ngài.
Ngài là Cha | Giăng 1:12; |
| 5. Êphêsô 3:14-15; 4:6 | Hêbơrơ 2:10-16 |
| 6. Vì Con của Ngài | Côlôse 1:16 |
| 7. Trở nên Hội thánh của Ngài | Côlôse 1:18 |
| 8. Cô dâu và bạn đồng hành đời đời | Khải 19:7;
21:2, 9 |
| 9. Để cai trị trên đất | Hêbơrơ 2:5-8 |
| 10. Để làm việc lành | Êphêsô 2:10 |

D. Con người có giữ tình trạng hoàn hảo này không?

III. TÍN LÝ CĂN BẢN — TỘI LỖI

A. Lời Giới Thiệu

Hai sự kiện

Con người coi thường tội lỗi	Châm 14:9	“Kẻ ngu dại nhạo báng tội lỗi.”
Đức Chúa Trời rất quan tâm đến tội lỗi	Sáng 6:5-7; Thi 5:5; Math 5:29-30	“Ngài ghét tất cả những ai làm điều ác.”

B. Tội Lỗi Là Gì?

- | | |
|--|----------------|
| 1. Tội lỗi là vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời | I Giăng 3:4 |
| 2. Tội lỗi là hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời | Rôma 3:23 |
| 3. Tội lỗi là chống nghịch với Đức Chúa Trời | I Samuên 15:23 |
| 4. Tội lỗi là vô tín , cho rằng Đức Chúa Trời là kẻ nói dối | I Giăng 5:10 |
| 5. Tội lỗi là sống theo đường lối riêng của mình | Êsai 53:6 |
| 6. Tất cả mọi sự bất công là tội lỗi | I Giăng 5:17 |

C. Nguồn gốc của tội lỗi

- Êxêchiên 28:11-19

2. Êsai 14:12-17

D. Làm thế nào Tội Lỗi đã vào trong thế gian

Rôma 5:12

1. Sáng 3:1-24 Khi Adam phạm tội, hậu tự người trở nên hư hoại.
2. Thi 51:5; 58:3 Bạn không phải dạy trẻ con nói dối.
3. Rôma 5:18 Tất cả nhân loại bị phán xét là tội nhân.
4. Rôma 3:23 Mọi người đều đã phạm tội.

5. Con người phạm tội vì **bản chất** họ là tội lỗi**E. Kết quả của tội lỗi —> sự chết**

Êphêso 2:1; Rôma 6:23

Sự chết không tiêu diệt; nó phân rẽ.

1. Tiền công của tội lỗi là **sự chết thuộc linh.**

Linh và hồn **phân rẽ** khỏi Đức Chúa Trời là Đấng sống
—Sáng 2:16-17; Êsai 59:2; Êxê 18:4, 20

2. Tiền công của tội lỗi là **sự chết thuộc thể.** Linh và hồn lìa khỏi thân thể.

a) Giống như nhánh lìa khỏi thân cây, đã chết và đang chết

Sáng 3:19

b) Khi thân thể ngừng hoạt động và sự chết thuộc thể hoàn tất, linh và hồn trở về cùng Đức Chúa Trời để chịu phán xét

Thi 104:29; 90:10

Truyền đạo 12:7; Gióp 34:14-15; Hêbơơ 9:27

3. Tiền công của tội lỗi là:

a) **Sự chết đời đời.** Sự phân cách đời đời khỏi lòng thương xót của Đức Chúa Trời. —I Têsalônica 1:8-9; Khải 20:11-15

b) Nhưng cho người được tha thứ bởi sự chết của Chúa Giêsu Christ

—> **sự sống đời đời**

Luca 23:46

Công vụ 7:59

Giăng 5:24

II Côr 5:6-8

I Têsa 4:13-18

F. Giải pháp của con người đối với Tội Lỗi

1. Sự công bình riêng

Êsai 64:6

2. Họ cố gắng sống một đời sống tốt Tít 3:5
3. Họ cố gắng sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời Math 5:21-22, 27-28
4. Những tôn giáo khác và những của lễ Giảng 14:6; Hêbơơ 10:4
 Tại sao học hỏi điều này là quan trọng?
 Trả lời: Để nhận được sự tha thứ, chúng ta cần biết hai việc:
 - Tôi là một tội nhân.
 - Chúa Giêxu đến để cứu tội nhân. Câu chuyện Luca 7:36-50

G. Tất cả nhân loại trong Tội Lỗi

1. Con người được sanh ra trong tội lỗi và Sự Chết Thuộc Linh
 - a) Sáng 2:16-17 Côlôse 2:13
 - b) Rôma 5:12 Thi 51:5
 - c) I Côr 15:22 Thi 58:3
 - d) Êph 2:1-3
2. Con Người Mù và Điếc Đối Với Lễ Thập Thuộc Linh - Tâm Trí Đen Tối và Tấm Lòng Hư Mất
 - a) Sáng 6:5 Giêrêmi 17:9
 - b) Sáng 8:21 Mác 7:21-23
 - c) I Côr 2:14 II Côr 4:4
3. Ở dưới sự Kiểm Soát của Satan và Nô Lệ cho Tội Lỗi
 - a) Êphêsô 2:1-2 Rôma 6:20
 - b) II Timôthê 2:25-26 Tít 3:3
 - c) Giảng 8:34
4. Tội Lỗi Bao Trùm - Mọi Người ở Dưới Quyền Lực của Tội Lỗi Không Một Ai Là Công Bình
 - a) II Sử Ký 6:36 Êsai 53:6
 - b) II Sử ký 14:1-3; 39:5 Êsai 64:6
 - c) Thi Thiên 130:3 Rôma 3:9-12, 23
 - d) Thi Thiên 143:2 Giacơ 3:2, 8
 - e) Châm 20:9 I Giảng 1:8,10
 - f) Truyền đạo 7:20; 9:3

IV. TÍN LÝ CĂN BẢN — SỰ CỨU RỖI

A. Giới thiệu

- | | |
|---|--|
| 1. Sự cứu rỗi có các ý nghĩa là: | Sự giải cứu
Sự an ninh, Sự bảo vệ
Sự khôi phục, phục hồi
Sự chữa lành |
| 2. Sự cứu rỗi là sứ điệp của Kinh thánh và Phúc Âm | I Timôthê 2:3-4;
Êsai 45:22 |
| 3. Cứu Khỏi và được Cứu Vào — Côlôse 1:13 | |
| a) Khỏi: | |
| i. Tội Lỗi và Sự Chết | Rôma 5:12; 3:23; 6:23 |
| ii. Cơn Thạnh Nộ | Rôma 5:9; I Tê-s 5:9; 1:10 |
| iii. Sự Hủy Diệt Đời Đời | II Tê-s 1:8-10; Math 10:28, 23:33;
Khải 20:10-15; 21:8 |
| b) Vào: | |
| i. Sự Công Bình | |
| ii. Sự Sống - Dư dật và Sự sống đời đời | |
| iii. Sự Bình An và Vui Mừng — Khải 21:1-8 | |
| 4. Sự cứu rỗi là chương trình của Đức Chúa Trời, không phải của con người, không phải của tôn giáo: | |
| a) Thi 3:8 | Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời |
| b) Giôn-a 2:9 | Sự cứu rỗi là từ Đức Chúa Trời |
| c) Công vụ 4:12 | Chỉ có một Đấng Duy Nhất có khả năng cứu rỗi |
| d) Giăng 14:6 | Chỉ Có Một Con Đường, Chỉ Có Một Cứu Chúa |

B. Con người cần một Cứu Chúa

- | | |
|---|--|
| 1. Con người sanh ra trong tội lỗi và chết phần thuộc linh | Rôma 5:12; I Cô-r 15:22;
Thi 51:5; 58:3-4 |
| 2. Tấm lòng con người luôn luôn xấu | Sáng 6:5; Mác 7:21-23; Giê-rê-mi 17:9 |
| 3. Con người ở dưới sự kiểm soát của satan và làm tội mọi cho tội lỗi | Ê-phê-sô 2:1-2; Giăng 8:34; Tít 3:3 |

- | | |
|--|---|
| <p>4. Tội lỗi lan tràn khắp nơi. Mọi người đều ở dưới quyền lực của tội lỗi. Không người nào công bình</p> | <p>Thi 130:3; 143:2; Rôma 3:9-12, 23; Châm 20:9; Giacô 3:2, 8; I Giăng 1:8, 10; Êsai 53:6; 64:6; Truyền đạo 7:20; 9:3</p> |
| <p>5. Con người trong tình trạng chết không thể tự cứu mình. Con người không có năng lực để thay đổi bản chất mình.</p> | <p>Gióp 14:4; Giăng 5:40; 6:44, 65; 17:2; Giêrêmi 13:23; Công vụ 11:18; Mathiô 7:16-18; 12:33</p> |

CON NGƯỜI CHẾT - CON NGƯỜI CẦN SỰ SỐNG
CON NGƯỜI CẦN ĐÁNG CỨU CHUỘC CỨU RỜI

C. Cứu Chúa - Giêxu Christ

Luca 2:30; 3:6

Sự cứu rỗi đòi hỏi một người phải có khả năng cứu rỗi. Một người có **uy quyền** và **quyền năng**

Êsai 43:3, 11-13 ; 45:21

I Giăng 4:14— Ngài đã sai con Ngài làm Cứu Chúa thế gian

Luca 2:30; 3:6— Chúa Giêxu được gọi là Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

1. Thần Tánh của Giêxu Christ - Ngài là Đức Chúa Trời

a) Giêhôva, Đức Chúa Trời của Cựu Ước là **Giêxu ở Tân Ước**

Êsai 44:6; 41:4; 48:12;

Khải 1:8, 17; 22:13

b) Ngài là **đời đời**. Duy chỉ Đức Chúa Trời là đời đời

I Timôthê 1:17; 6:14-16

Michê 5:2

c) Ngài là **Đức Chúa Trời** và Ngài đã dựng nên muôn vật

Giăng 1:1-4, 14, 18

Côlôse 1:16

d) Ngài **bảo tồn**, giữ vững các vật với nhau

Hêbơơ 1:3

Côlôse 1:17

- e) Sự đầy đủ của **Thần Tánh** đều ở trong Ngài
Côlôse 2:9
- f) Tồn tại trong hình dạng Đức Chúa Trời và bình đẳng với Đức Chúa Trời
Philíp 2:6 —Điều này không thể nói về con người hay các thiên sứ.
Một số người cho rằng Ngài hiện hữu trước như là một thiên sứ.
—Hêbơơ 2:16
- g) Giêxu đến từ Đức Chúa Trời. Với uy quyền —Galati 4:4; Giăng 8:42.
- h) Bày tỏ sự tiền hiện hữu của Ngài và Ngài là Giêhôva của Cựu Ước
—Xuất 3:14; Giăng 8:51-59
- i) Giăng 10:30-31, 33 —Xác định dự hiệp nhất của Ngài hoặc cùng một bản thể với Cha.
- j) Hêbơơ 1:8 —Ngài được gọi là Đức Chúa Trời
- k) Luca 5:20-24 —Ngài là Đấng tha tội. Duy chính Đức Chúa Trời có khả năng tha thứ tội lỗi
- l) Ngài có tất cả quyền năng ở trên trời và dưới đất. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Toàn năng.
Mathiơ 28:18
Ngài bước đi trên mặt nước, sóng gió phải vâng theo lệnh truyền của Ngài. Ngài chữa lành kẻ đau, khiến người chết sống lại mở mắt người mù, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi. Ngài đuổi quỷ, hóa nước thành rượu và làm phép lạ nuôi 5000 người ăn.
2. Đức Chúa Trời Đấng Cứu Chuộc trở thành **Người**. Jêsus Christ vẫn là Đức Chúa Trời. Philíp 2:5-11
- a) Bởi vì con người tội lỗi, cần sự cứu rỗi; mà sự cứu rỗi đòi hỏi một Cứu Chúa, và duy chính Chúa có khả năng cứu rỗi.
- b) Luca 19:10— Vì Con Người đã đến để tìm và cứu những gì đã mất.
- c) I Tim 1:15— “... Jêsus Christ đã đến thế gian để cứu tội nhân.”
- d) Đức Chúa Trời, Jêsus Christ, đã đến thế gian để làm **Con Người**
Êsai 7:14; 9:6; Luca 1:31-35
- e) Con của loài người.
Hêbơơ 2:14-17; 4:14-15; Xachari 9:9
Một thành viên của Ba ngôi Đức Chúa Trời đã đến trong một gia đình con người, ban cho chúng ta một thành viên của gia đình con

người để đại diện cho chúng ta trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

f) Bởi một người mà tội lỗi đã đến. Bởi một người mà **sự cứu rỗi** đã đến —Rôma 5:12, 18-19

g) Chúa Jêsus đã làm những gì mà Adam đã thất bại - Ngài sống đời sống không phạm tội.

I Côr 15:21-22; Hêbơr 4:15

D. Sự chết của Đấng Cứu Chuộc, Jêsus Christ trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha

1. Sự Thay Thế

Rôma 5:6-8; 8:32; II Côr 5:21; Êsai 53; Côi 2:13-15

2. Sự Cứu Chuộc

Giải thoát hoặc cứu bởi việc trả một giá để mua chuộc.

a) - Hy lạp (agôrazô)

Mua tại chợ. Con người là nô lệ, “Bị bán cho tội lỗi” (Rôma 7:14) và ở dưới án tử hình (Rôma 6:23), nhưng đã được mua chuộc bởi Jêsus Christ. —I Côr 6:17-20; 7:23

b) Jêsus Christ **đã mua chuộc** tất cả mọi người, và do đó Ngài có quyền quan hệ với họ theo ý Ngài.

II Phiơr 2:1; Tít 2:11-14; Hêbơr 2:3

c) **Giá** cứu chuộc

Khải 5:9; I Phi 1:18-19

d) Trong thời gian bao lâu

Hêbơr 9:12

e) (lutrô) - Hy lạp:

Giải Phóng (phóng thích) hay **Cho Tự Do**

i. Khỏi **những việc bất pháp, điều ác**

Tít 2:14

ii. Khỏi sự quá phạm và **tội lỗi** được tha thứ

Êphêsô1:7;

Côlôse 1:14;

Hêbơr 9:22

iii. Khỏi các sự quá phạm dưới thời **Cựu Ước**

Hêbơr 9:15

iv. Khỏi **thân thể** hư nát của chúng ta

Rôma 8:23

v. Khởi mọi **điều** lúc Chúa đến

Luca 21:28;

Êph 1:14; 4:30

3. Được **Xưng Công Bình** và **Trở Nên Công Bình** (công chính)

Công Bằng Đúng về mặt pháp lý

Xưng công bình Được giải phóng khỏi sự trách móc, được công bố là không phạm tội.

Công Chính Về mặt đạo đức
(công bình)

Rôma 3:21-28

a) c.21 **Sự công nghĩa** hay công chính của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra trong luật pháp, và hiện nay được tỏ ra trong Đức Chúa Jêsus và trong công tác cứu chuộc của Ngài.

b) c.22 Sự công nghĩa của Đức Chúa Trời được ban cho mọi kẻ tin và đặt **đức tin** đến duy chỉ Jêsus Christ để được sự cứu rỗi.

c) c.24 Nhưng nay nhờ ân điển Ngài mà họ được xưng nghĩa nhưng không, bởi sự **cứu chuộc** trong Christ Jêsus. Đó là sự ban cho nhưng không, **vô giá**. Không thể mua hay nhận bởi các ý nghĩa nào khác. Ngài ban cho chỉ bởi vì ân điển của Ngài. —Êphêso 2:8

d) c.25 một mình **Huyết** của Jêsus Christ thỏa mãn Đức Chúa Trời về tội lỗi.

e) c.26 Cốt để hiện nay bày tỏ sự công nghĩa của Ngài, hầu chứng minh chính mình Ngài là công nghĩa mà xưng nghĩa cho kẻ tin đến Jêsus.

f) c.27-28 Chúng ta được **xưng công bình**, được công bố là vô tội bởi đức tin nơi Chúa Jêsus, và không bởi sự cố gắng hoặc công việc làm riêng của chúng ta.

Rôma 4:1-8, Galati 2:16; Tít 3:5

g) Vấn đề của **Đức Tin** trong Jêsus Christ:

i. Đức Chúa Trời công bố rằng con người **công bình** hoặc **công**

nghĩa và Ngài ban cho con người sự công nghĩa của Ngài
Rôma 3:22, 46; II Côr 5:21

- ii. Bây giờ con người đã trở nên công bình, **Thánh Linh** đến để ngự trong người đó

Rôma 8:9-11

I Côr 3:16; 6:19

Điều này có nghĩa là con người được **“sinh bởi Thánh Linh”**
Giăng 3:5-8;

hoặc được **“sinh lại”**

I Phierơ 1:23; Tít 3:5

- iii. Cùng một điều này, chúng ta được **“giải cứu** khỏi quyền bính của sự tối tăm và được dời vào trong Nước của Con Ngài”

—Côlôse 1:13

Bây giờ, chúng ta đề cập đến việc **“ở trong”** Christ

Êphêsô 1:1;

II Côr 5:17;

Vượt khỏi sự chết mà vào trong **sự sống**

Giăng 5:24;

Êphêsô 2:1, 5

- iv. Trở nên **con cái** của Ngài Giăng 1:12

- v. Nhận một **“tấm lòng mới”** Êxêchiên 36:26-27

- vi. Đức Chúa Trời bày tỏ những sự bí mật của Thiên Quốc qua sự **khải thị** của Đức Thánh Linh

Mathiơ 11:25-27; 13:10-11, 16; 16:15-17; I Côrinhtô 2:14

4. Sự chết của Chúa Jêsus là: **Phục Hòa**

Phục hòa, làm bạn trở lại, được một thái độ thân thiết, khôi phục lại mối quan hệ đúng đắn..

a) Rôma 5:10

- i. Chúng ta đã là **kẻ thù nghịch**, nhưng đã được đổi thành mối quan hệ thân thiết, ngay thẳng với Đức Chúa Trời (thể thụ động). Điều này xảy ra tại một thời điểm trong quá khứ, tại Thập tự là nơi tội lỗi đã được trả (giải quyết) và được cất đi.

- ii. Câu 11 —Chúng ta **Phải nhận lãnh** công việc Ngài đã thực hiện.

b) II Côrinhtô 5:17-21

- i. Đã hoàn tất trọn vẹn và **đầy đủ** bởi Đức Chúa Trời qua Chúa Jêsus Christ.
- ii. Chúng ta có trách nhiệm, nhiệm vụ, chức vụ của **sự công bố** Tin Lành này đến với mọi người.
- iii. Điều này đã được hoàn tất cho **thế giới**.
- iv. Mỗi người có **sự chọn lựa** và phải đáp lại bằng hành động, việc làm yêu thương bởi sự thay đổi của tâm trí họ. Những ai không tin lẽ thật này thì đã khước từ tình yêu của Chúa và vì thế họ cứ ở trong sự tối tăm và trong sự thạnh nộ —Giăng 3:36.

5. Sự Chết Của Đáng Cứu Chuộc Trên Thập Tự Giá Đã **Thánh Hóa**

Phân rẽ, biệt riêng khỏi tình trạng và cách dùng thông thường. Tận hiến. —Hêbơơ 9:21-22

Trong sạch trong tính chất - sự thánh khiết

a) **Về Vị Trí** —> Trong Christ (thuộc linh): Ngài đã thực hiện một công việc thuộc về quá khứ, công việc đã hoàn tất.

- i. I Côrinhtô 1:30 Công tác của Ngài, trách nhiệm của Ngài
- ii. Hêbơơ 10:10; 13:12 Đã hoàn tất tại đồi Gògôtha
Côlôse 1:22
- iii. II Têsalônica 2:13 Bước vào sự cứu rỗi
- iv. I Phierơ 1:2 Đến gần và khích lệ sự vâng phục
- v. I Côrinhtô 6:11 Đã hoàn tất, đã xong
- vi. Công 26:18; 20:32 Xảy ra khi được xưng nghĩa
- vii. I Côrinhtô 1:2 Bao gồm mọi kẻ tin

b) **Tiến Trình** —> Christ Trong Bạn - Trách nhiệm của tôi

- i. I Phierơ 1:14-16, 22 Qua sự vâng phục
- ii. Hêbơơ 10:14 Công tác liên tục của Ngài
- iii. II Côrinhtô 7:1 Phần chúng ta
- iv. II Timôthê 2:21 Phần chúng ta
- v. I Têsalônica 4:3 Đó là ý chỉ của Ngài cho chúng ta thực hiện
- vi. I Giăng 3:3 Bắt đầu bằng ước muốn của chúng ta để được giống Ngài

6. Sự chết của Chúa Jêsus Christ **Đã Chữa Lành**

- a) Êsai 53:4-5
- b) Mathiơ 8:17
- c) I Phierơ 2:24

7. Sự chết và sự đổ huyết của Chúa Jêsus đã làm **Thỏa Mãn** Đức Chúa Trời

- a) Jêsus Christ đã **thỏa mãn** hoàn toàn những đòi hỏi công chính của Đức Chúa Trời thánh khiết về sự phán xét tội lỗi, **bởi huyết** của Ngài đã đổ ra tại thập tự giá.

- i. Rôma 3:25 Huyết của Jêsus Christ bày tỏ cho mọi người biết, là sự Cứu Chuộc Duy Nhất cho Tội Lỗi, được Đức Chúa Trời Chấp Nhận. —Xuất 12:13

- ii. I Giăng 2:2; 4:10 Sự chuộc tội cho tội lỗi của thế gian

- iii. Hêbơơ 2:17 Jêsus Christ thực hiện nhiệm vụ của thầy Tế lễ Thượng Phẩm, làm thỏa mãn Đức Chúa Trời về tội lỗi, Tội lỗi được cất khỏi và giải phóng những kẻ tin khỏi sự nô lệ của ma quỷ.
Hêbơơ 2:14-15; 9:11-12; Lêvi ký 16

- b) Đức Chúa Trời Được **Thỏa Mãn** về Tội Lỗi, tội lỗi không còn là vấn đề trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng bạn có thực sự đặt “đức tin” hoặc sự “tin cậy” nơi con Ngài là Cứu Chúa Jêsus Christ không?

- i. Giăng 3:18

- ii. Hêbơơ 10:19, 22 Một mình Huyết Chúa Jêsus cũng làm thỏa mãn chúng ta

- iii. I Phierơ 1:18-19 Hãy tiếp nhận giá trị của huyết Ngài

- c) Vì Thế Những Kẻ Tin Đã Được **Cứu!**

Tôi đến gần Đức Chúa Trời qua **chỉ Huyết Jêsus. Không phải bởi công lao của tôi.** Hêbơơ 4:16; 10:22. Bởi vì Huyết Của Ngài. Việc đến gần Chúa Trời có hai giai đoạn:

- i. **Khởi đầu** - Đến gần bởi huyết của Christ Êphêso 2:13

- ii. **Tiến Trình** hoặc liên tục —Hêbơơ 10:19, 22

Đắc thắng kẻ kiện cáo: Nó kiện cáo rằng “Người đã phạm tội, người đã thất bại...”.

Tôi đã tuyệt vọng vì thất bại, ... thế thì, tôi đang dựa vào sự công bình riêng của tôi chứ không tin cậy vào Huyết của Ngài nữa.

Khải huyền 12:10; I Giăng 1:7

Hêbơơ 9:12; 7:25 ;Rôma 8:31, 33-34

“Chúng ta làm sao thoát khỏi nếu chúng ta bỏ qua sự cứu rỗi lớn đường ấy?” —Hêb 2:3

E. Sự sống lại của Chúa Jêsus Christ

1. Rôma 1:4 Ngài được minh chứng là Con Đấng Chúa Trời với quyền năng.
2. Rôma 4:25 Minh chứng sự hy sinh, sự chết và sự đổ huyết của Ngài để chúng ta nhận được sự cứu rỗi và tội lỗi được **cất đi**.
3. Rôma 5:10 chúng ta đã được cứu khỏi cơn thịnh nộ thì nay chúng ta sẽ được cứu bởi sự sống lại và sống động trong Ngài.
4. Giăng 14:19 những ai được xưng công bình bởi huyết Ngài cũng sẽ được sống lại đến đời đời và được thấy Ngài.

F. Sự ngự trị của Chúa Cứu Chúa

1. Hêbơơ 1:3
2. Hêbơơ 9:21-24 Ngài đã rảy sự thánh khiết nhất nơi các tầng trời bằng chính **Huyết Ngài Cho Chúng Ta**, vì thế chúng ta **có thể vào** nơi Thánh.
3. Hêbơơ 10:19
4. Hêbơơ 5:1-5 Thời hạn và cửa lễ trong chức tế lễ Ânôn của Ngài đã hoàn tất. Hiện nay Ngài đã bước vào chức vụ thuộc thầy Tế lễ Mênchixêđéc, là Đấng **Cầu Thay** cho chúng ta, làm ứng nghiệm và hoàn tất sự cứu rỗi của chúng ta Hêbơơ 7:25; Giăng 17
Rôma 8:34-39; I Giăng 2:1

Thầy tế lễ **Hoàn Hảo** đã dâng của lễ **Hoàn Hảo** để biện hộ cho chúng ta và sẽ đem chúng ta đến sự cứu rỗi **Trọn Vẹn**.

G. Tiếp nhận sự cứu rỗi nơi Chúa

1. Hêbơơ 2:1-4 Nếu chúng ta bỏ lỡ sự cứu rỗi lớn đường ấy, chúng ta sẽ không thoát khỏi tội lỗi, sự phán xét, cơn thịnh nộ và sự chết.
2. Tít 2:11 Ân điển của Đức Chúa Trời đã mang sự cứu rỗi đến cho mọi người
3. Rôma 1:16 Quyền năng của Đức Chúa Trời cho sự cứu rỗi đến những người nghe Phúc Âm và tin.
4. II Côr 7:9-10 Qua việc nghe phải có sự ăn năn để dẫn đến sự cứu rỗi
I Têsalônica 1:9-10; Luca 3:32; 24:47; Công 11:18; 2:38; II Phi 3:9
5. Rôma 10:9-18
6. Thi 116:1-13

H. Quá khứ, hiện tại và tương lai của sự cứu rỗi

1. **Tôi Đã Được Cứu.** Tâm linh tôi đã được sống, làm nơi ngự của Thánh Linh Sự Sống:
 - a) Khởi **Tội Lỗi**:
 Ân phạt - Bởi Sự Chết của Ngài Rôma 3:21-24
 Uy quyền - Bởi Sự Chết của tôi Rôma 6:3-7
 - b) Khởi **Sự Chết** để đến sự sống Giăng 5:24
 - c) Khi nào? Khi tôi đã tiếp nhận Christ Êphêso 2:8-9
 Phần của tôi - **Đức Tin**
 - d) Đây là giáo lý của sự **Xưng Công Bình** (xưng công chính)
 - i. Luca 7:50; I Côrinthô 1:21; 15:2
 - ii. Êphêso 2:5, 8; II Timôthê 1:9
 - iii. Tít 3:5
2. Tôi **Đang** Được Cứu Hồn tôi —I Phierơ 1:9
 - a) Khởi tội lỗi: **Thánh Linh** ngự bên trong kiểm soát.
—Rôma 8:14
 - b) Khởi sự tấn công của Satan: Bởi **sự cầu thay** của Jêsus Christ là thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của tôi. Hêbơơ 7:25; Luca 22:31

- c) Khi nào? Khi tôi **bước đi** trong Thánh Linh và vác thập tự giá của tôi.
- d) Phần tôi **Vâng lời** —I Phierơ 1:22
- e) Đây là Giáo Lý của **Sự Nền Thánh**
- i. Rôma 6:11-22 I Côrinhtô 1:18
 - ii. II Côrinhtô 2:15 Philip 2:12
 - iii. I Timôthê 4:16 Giacơ 1:21
 - iv. I Phierơ 1:9, 22
3. Tôi **Sẽ Được Cứu** Thân thể tôi
- a) Khởi sự hiện diện của **Tội Lỗi** Bởi sự cứu chuộc thân thể
I Côrinhtô 15:50-57;
I Têsalônica 4:15-18
- b) Khởi sự hư hoại của thế gian và thân thể hay chết này Rôma 8:11, 18-25
- c) Khi nào? Lúc **tiếng kèn** kết thúc
- d) Phần của tôi - **Kiên trì / chịu đựng**
- e) Đây là Giáo Lý Về **Sự Vinh Hiển**
- i. Rôma 13:11 I Côrinhtô 15:42-44; 51-53
 - ii. Hêbơơ 9:28 I Phierơ 1:5
- Những gì Đức Chúa Trời khởi sự, Ngài sẽ hoàn tất
Rôma 8:29-30; Êsai 49:6; 51:6

Phụ Lục A

BA NGÔI

(trích từ Thánh Kinh Tự Điển của Nelson)

Sự đồng hiện hữu của Cha, Con, và Thánh Linh trong sự hiệp một của Ba ngôi (bản chất và yếu tính thiên thượng). Giáo lý ba ngôi hàm ý rằng trong hữu thể và hành động của một Đức Chúa Trời, có ba thân vị riêng rẽ: Cha, Con, và Thánh Linh. Mặc dù từ ba ngôi không xuất hiện trong Kinh Thánh, nhưng “công thức ba ngôi” được đề cập trong Đại Sứ Mạng (Mathiơ 28:19) và trong lời chúc phước của sứ đồ Phaolô trong Thư Thứ Hai gửi cho người Côrintô (II Côrintô 13:14).

Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài cho dân Ysơraên như một hữu thể: “Hỡi Ysơraên, hãy nghe: Giê hô va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê ho va có một không hai!” (Phục truyền luật lệ ký 6:4). Đây là một chân lý tôn giáo quan trọng vì những nước chung quanh thờ nhiều thần và phạm tội thờ hình tượng, thờ lạy vật tạo thay cho Đấng Sáng tạo chân thật (Rôma 1:18-25). Phaolô viết: “Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp” (Galati 4:4). Trong Tân Ước, Đức Chúa Trời cho biết Ngài không phải chỉ có một mà là một gia đình có nhiều thân vị - một gia đình ba ngôi gồm Cha, Con, và Thánh Linh vĩnh cửu, vô giới hạn, và sinh động, cùng chung một ý muốn và mục đích, yêu thương và công bình.

Mối liên hệ giữa Cha và Con nổi bật trong các sách phúc âm vì Chúa Giêxu, Con đời đời đã mang lấy xác thịt loài người, để thấy nhất đối với chúng ta khi Ngài đối đáp đồng cảm trong liên hệ Cha - Con. Trong khi đó thì Thánh Linh ở phía sau, đóng vai mắt đức tin cho chúng ta. Sự hiệp nhất Cha, Con, và Thánh Linh được mô tả qua lời dạy của Chúa Giêxu về ba ngôi (Giăng 14-16). Lễ thật này được phơi bày trong toàn bộ chức vụ của Chúa Giêxu như được ghi lại trong cả bốn Phúc Âm cũng như trong phần còn lại của Tân Ước. Gia đình ba ngôi cộng tác như một trong việc đem kẻ hư mất về nhà để hòa nhập vào gia đình của tín hữu đã được chuộc.

Đặc điểm rõ ràng nhất của các thân vị trong gia đình ba ngôi là tình yêu vô kỷ của họ đối với nhau. Mỗi thân vị đánh giá và phục tùng nhau theo cách khiến cho gia đình đầu tiên của ba ngôi trở thành mẫu mực cho gia đình Cơ Đốc của tín hữu trong hội thánh.

Cha giao mọi thẩm quyền cho Con và làm chứng về Con, như Chúa Giêxu làm chứng về Cha (Giăng 8:18). Thế nhưng Con chẳng đòi hỏi điều gì cho riêng mình; Ngài giao mọi vinh quang cho Cha là Đấng đã sai Ngài (Giăng 12:49-50). Chìa khóa để mở huyền nhiệm ba ngôi là quan sát cách các thân vị trong gia đình ba ngôi hiến mình cho nhau bằng tình yêu vô kỷ. Lúc nào họ cũng sẵn sàng phục vụ nhau.

Cha phục vụ Con, Con phục vụ Cha, Cha và Con phục tùng Thánh Linh, là Đấng trở lại phục tùng Cha và Con trong sự hiệp một đời đời sinh động và vô tận. Tình yêu hỗ tương của các thân vị trong ba ngôi tuôn trào khắp tạo vật và được thấy trong sự cộng tác hào phóng của họ để cứu kẻ hư mất (Giăng 14:15-17, 25-26).

Vì Đức Chúa Trời là sự hiệp-một-trong-gia-đình đầu tiên, cho nên Cơ Đốc nhân được Chúa Giêxu cùng các sứ đồ khuyên hãy bắt chước gia đình thiên thượng trong mỗi thông công tin cậy, như Chúa Giêxu đã dạy rõ ràng khi Ngài rửa chân cho môn đồ (Giăng 13:14-15). Nét chính yếu của gia đình ba ngôi là nói thật trong tình yêu thương; điều này khuyến khích tinh thần độ lượng giữa vòng Cơ Đốc nhân khi họ phản ánh gia đình thiên thượng trong việc kêu gọi người lạc mất về nhà.

Ba ngôi hành động trong sự nhập thể của Chúa Giêxu, Con của Đấng Rất Cao, khi Ngài được hoài thai trong dạ con của Mari do quyền năng Thánh Linh (Luca 1:30-35). Lúc nhận báp têm, Con Giêxu được Cha tán thưởng trước mặt Thánh Linh (Luca 3:21-22), làm ứng nghiệm hai phân đoạn tiên tri Cựu Ước (Thi thiên 2:7; Êsai 42:1). Ba ngôi cũng hiện diện trong sự cám dỗ, khi Chúa Giêxu, đầy đầy Thánh Linh, được Thánh Linh đưa vào đồng vắng 40 ngày. Ma quỷ biết Chúa Giêxu là Con Đức Chúa Trời (Luca 4:3), nhưng nó tìm cách phá hủy mối liên hệ trung thành giữa gia đình thiên thượng.

Trong lời giảng tại nhà hội ở Naxarét, Chúa Giêxu thỏa mãn (Êsai 61:1-2), tuyên bố rằng "thần của Chúa ngự trên Ta" (Luca 4:18) và cho thấy gia đình ba ngôi hành động trong Ngài như Con trong vai đầy tớ. Tại buổi hóa hình, tiếng của Cha lại vang lên, tán thành Con Giêxu giữa vòng môn đồ thân cận nhất (Luca 9:35).

Chúa Giêxu vui mừng trong Thánh Linh và trong Cha là Đấng đã giao mọi việc cho Con (Luca 10:21-22). Ngài tuyên bố hành động thay cho Đức Chúa Trời và qua quyền năng của Thánh Linh, Đấng vốn là "ngón tay" của Đức Chúa Trời (Mathiơ 12:28, Luca 11:20). Việc Chúa Giêxu dẹp sạch Đền thờ là lời tuyên

bố tự đồng hóa mình với nhà Đức Chúa Trời là Cha Ngài (Luca 19:45-46) giống như mối quan tâm được ở trong nhà Cha Ngài lúc còn nhỏ tuổi hơn nhiều (Luca 2:41-51).

Chúa Giêxu làm chứng nhiều hơn về thẩm quyền của Ngài khi Ngài sai môn đồ ra đi, sau khi Ngài phục sinh, bảo rằng: “Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha Ta đã hứa” (Luca 24:49). Ngài cũng bảo họ chờ cho đến khi nhận được quyền năng Thánh Linh (Công vụ 1:5,8). Chúa Giêxu tuyên bố địa vị làm Con của Ngài không chỉ từ Đavít mà từ Chúa của Đavít (Mathiơ 22:42-45), chứng tỏ thần tánh của Ngài.

Sau khi phục sinh, Chúa Giêxu sai môn đồ “nhơn danh Cha, Con, và Thánh Linh” mà làm báp têm (Mathiơ 28:19). Sự ứng nghiệm lời tiên tri của Chúa Giêxu về phát ngôn nhân của Cha và Thánh Linh (Công vụ 1:4-8) đã diễn ra trong ngày Ngũ tuần. Điều này tiếp tục xuyên suốt Sách Công Vụ Các Sứ Đồ khi Thánh Linh cảm hứng Phierơ cùng các sứ đồ rao giảng phúc âm ba ngôi gồm Cha, Con, và Thánh Linh (Công vụ 2:32-33; 5:29-32; 10:38).

Phaolô viết dựa vào ý thức về gia đình ba ngôi trong thư Galati, thường nhắc đến Cha, Con, và Thánh Linh (Galati 3:13-14; 4:6; 5:5-6, 22-24). Trong thư Rôma, ông dùng khuôn mẫu ba ngôi, ba mặt để mô tả kế hoạch cứu rỗi (Rôma 1:18-3:20; 3:21-8:1; 8:2-30). Toàn bộ các sách Tân Ước còn lại đều chứa đựng lời dạy về ba ngôi, ngoại trừ sách Giacơ và III Giăng.

Gia đình ba ngôi là sự mặc khải của Đức Chúa Trời về chính Ngài như là chân lý tối hậu về thực tại. Gia đình này là khuôn mẫu đầu tiên, từ đó Đức Chúa Trời tạo dựng mọi gia đình trên đất với tính đồng nhất và đa dạng. Gia đình của con người, sau khi đánh mất liên hệ mật thiết với gia đình thiên thượng trong sự Sa ngã, đã được phục hồi thông công nhờ Đức Chúa Trời hành động. Điều này diễn ra khi các thành viên nhìn nhận sự độ lượng của Cha, bày tỏ qua Con, và có hiệu năng nhờ Thánh Linh.

Phụ Lục B

BA NGÔI

(trích từ Thánh Kinh TỰ ĐIỂN Ungers)

Từ liệu này dùng để nói lên sự hiệp nhất của ba Thân vị trong một Đức Chúa Trời. Giáo lý Cơ Đốc là: (1) Chỉ có một Đức Chúa Trời, một bản chất và một hữu thể thiêng liêng. (2) Hữu thể thiêng liêng duy nhất này có ba thân vị, bao gồm những khác biệt giữa Cha, Con, và Thánh Linh. (3) Cả ba đều cùng dự phần trong cùng bản chất và oai nghi của Đức Chúa Trời. Giáo lý này là sự mặc khải nổi bật nhất. Và mặc dù đây là sự mặc khải về một trong những huyền nhiệm lớn, và vượt quá trí hiểu hữu hạn, nhưng lại thiết yếu cho việc am hiểu Kinh Thánh, và như chúng ta sẽ thấy, có giá trị và công dụng thật lớn lao.

Giáo lý Kinh Thánh. Tuy giáo lý Ba ngôi chỉ tìm ẩn chớ không rõ ràng trong Cựu Ước, nhưng đồng thời với sự soi dẫn đúng mức của ánh sáng Tân Ước, lẽ thật này vẫn có thể thấy được trong Cựu Ước, thí dụ, (Dân số ký 6:24-2; Êsai 6:3; 63:9-10), sự thánh thiện của biểu tượng số ba - dạng số nhiều của Elohim, cũng những chỗ Đức Chúa Trời được đề cập như đang nói với chính Ngài). Điều này ăn khớp với sự triển khai tiệm tiến của chân lý đã được mặc khải trong những sự kiện khác. Tôn giáo của Cựu Ước rõ ràng là độc thần. Lời công bố hầu như độc đáo về sự hiệp nhất trong Đức Chúa Trời chủ yếu là sự phòng vệ chống lại chủ nghĩa đa thần.

Lời dạy của Tân Ước về đề tài này không được đưa ra cách chính thức. Tuy nhiên, lời công bố chính thức nhất thiết và hợp lẽ vẫn là suy diễn từ Kinh Thánh Tân Ước, và những câu này, như đã nói, rọi lùi lại những hàm ý trong Cựu Ước. Nhiều nhà phê bình thông thạo cho rằng không nên dựa vào những phân đoạn trong (Công vụ 20:28) và (I Timôthê 3:16); còn (I Giăng 5:7) thì thường bị cho là giả mạo. Tuy nhiên, ngoại trừ những điều này, thì rõ ràng cả Đấng Christ lẫn các sứ đồ đều gán vị cách riêng biệt cho Cha, Con, và Thánh Linh (xem các mục, Cha, Đức Chúa Trời; địa vị Con của Đấng Christ; Thánh Linh). Và những câu nói như không công nhận hợp pháp bất cứ quan niệm nào ngoại trừ sự hiệp một của ba Thân vị trong sự đồng nhất về bản thể của toàn bộ bản chất thiên thượng (thí dụ, Mathiơ 28:19; Giăng 14:16-17; I Côrintô 12:4-6; II Côrintô 13:14; Êphêso 4:4-6; I Phierơ 1:2; Khải huyền 1:4-6). Cùng sự tôn thờ được dành cho và cùng những công tác như nhau được gán cho từng Thân vị trong ngôi, bằng cách cho thấy là cả ba đều hiệp nhất

trong sự toàn vẹn của một Đức Chúa Trời hằng sống. Chủ nghĩa độc thần của Cựu Ước được duy trì, trong khi vẫn nhìn thoáng qua được khuôn mẫu ba ngôi của sự hiện hữu thiên thượng.

Gọi ý Thần học. Niềm tin Cơ Đốc ở giai đoạn này không đặt cơ sở trên triết học, vì vấn đề ở đây vượt xa tầm với của suy tư triết lý. Lại nữa, ở thời điểm này, những tương đồng bên ngoài - tương đồng bên ngoài hơn là có thật giữa các tôn giáo ngoại bang với Cơ Đốc giáo, ít được nhấn mạnh, nếu có. Giáo lý phải được chấp nhận bằng đức tin vào sự mặc khải; và mặc dù vượt trên lý trí cũng như không thể thấu hiểu được chiều sâu cùng sự toàn vẹn của nó, nhưng không thể kết luận là giáo lý ngược với lý trí.

Vấn đề liệu Ba ngôi chỉ biểu hiện bên ngoài hay chủ yếu là bản chất, đã được nêu lên nhiều lần trong lịch sử giáo hội (xem thuyết Sabellius trong mục Giáo lý). Chắc chắn là lịch sử mặc khải cho thấy sự tiến bộ trong việc bày tỏ chân lý liên quan đến Đức Chúa Trời. Và theo nghĩa đó thì Ba ngôi mang tính định kỳ. Nhưng cũng cần phải nhớ rằng nếu Đức Chúa Trời mặc khải chính mình, thì Ngài phải mặc khải đúng như bản chất hiện có của Ngài, và do đó, Ba ngôi được mặc khải cũng phải chính là Ba ngôi với bản chất có thật. Cố gắng nhằm gạt bỏ khó khăn bằng bất cứ lối giải thích nào của thuyết Sabellius cũng chỉ tạo thêm một loại rắc rối sâu đậm hơn mà thôi. Nói chung, có thể nào Đức Chúa Trời lại mặc khải chính Ngài khác với bản chất thật của Ngài không?

Mặt khác, Cơ Đốc giáo có lý do để tự vệ, như vẫn thường làm, chống lại những quan niệm về tam thần. Cả sự hiệp nhất lẫn bản chất tam vị của Đức Chúa Trời cần phải được duy trì. Và như vậy thì công thức báp têm đúng mức không phải là “Nhơn danh Đức Chúa Trời Cha, Đức Chúa Trời Con, và Đức Chúa Trời Thánh Linh,” mà phải là chính những lời Chúa chúng ta đã nói (Mathiơ 28:19).

Mọi người có suy xét khi nói đến đề tài này đều nhìn nhận rằng mặc khải Kinh Thánh ở đây dẫn chúng ta vào một huyền nhiệm sâu xa và mọi cố gắng diễn tả của con người đều nhất thiết là bất toàn. Có thể là từ “thân vị” không thích hợp và chắc chắn thường được dùng theo cách gây hiểu lầm. “Sự kiện Đức Chúa Trời giống như một Người, và trong cùng một ý nghĩa, lại là ba Thân vị, là điều mà Cơ Đốc giáo chưa bao giờ nói” (Van Oosterzee). Augustine nói: “Ba thân vị, nếu phải gọi là như vậy, bởi lẽ sự cao trọng không xiết kể của đối tượng không thể mô tả được bằng từ này.” Thế nhưng giáo lý thịnh hành và lâu đời này của giáo hội nói lên được nhiều hơn hầu hết bất cứ chân lý nào về

Đức Chúa Trời khi được ghi lại trong Kinh Thánh. Và cũng cần nhớ thêm rằng tín lý này của giáo hội đã được nêu lên nhằm mục đích gạt bỏ nhiều lầm lẫn. Tín lý này không được xem như cách diễn đạt toàn vẹn hoặc toàn hảo về chân lý có liên quan đến bản chất không thể dò lường được của Đức Chúa Trời, mà đúng hơn, là sự phản kháng những lời phủ nhận vị cách cùng thần tánh tối cao của Con và của Thánh Linh.

Bởi đó, giáo lý này có tầm quan trọng rộng lớn. Giáo lý này từng được gọi là “bức tường thành của thuyết hữu thần Cơ Đốc.” Thuyết nhất thể rất có thể thoái hóa thành thuyết thần giáo hay phiếm thần. Giáo lý này cũng giúp chúng ta nhìn lướt qua hữu thể kỳ diệu của Đức Chúa Trời, trong khi đồng thời vẫn liên tục công bố Đức Chúa Trời là Đấng không thể nào thấu hiểu được. Bởi vậy, trong khi đây là đá vấp ngã đối với thuyết duy lý, thì lại là biện pháp bảo vệ chống lại mọi khuynh hướng duy lý hoặc kiêu căng trí tuệ đối với những ai chấp nhận giáo lý. Và hơn nữa, trong Ba ngôi, chúng ta phải nhìn xem không những chỉ một Đức Chúa Trời được tôn cao trên chúng ta, mà còn là Đấng Christ ở với chúng ta và Thánh Linh sẽ ở trong chúng ta nữa. Nhờ đó, tính siêu việt thiên thượng mới hòa hợp đúng mức với tính nội tại thiên thượng được.

Vinh quang của Phúc Âm tùy thuộc vào chân lý này; vì Đấng Christ được thấy là quà tặng không tả xiết của Đức Chúa Trời rõ ràng nhất, là Đấng Mang lại mặc khải toàn vẹn nhất và là Tác giả của sự cứu rỗi đời đời, khi chúng ta nhận ra được sự hiệp nhất thiết yếu giữa Ngài với Cha. Thánh Linh cũng được thấy giống như vậy, trong tương quan giữa Ngài với thế giới tội lỗi và với hội thánh, cũng như với cá nhân tín hữu, là nguồn hi vọng bất tận cùng sức sống mới thánh khiết.

Tính Lịch sử. Rút gọn lại, có thể nói đức tin của những Cơ Đốc nhân đầu tiên vào thời điểm này, cũng như vào nhiều thời điểm khác, không loại trừ cố gắng muốn đưa vào khuôn mẫu khoa học. Tuy nhiên, những yếu tố của giáo lý được họ tiếp thu với lòng tin cậy đơn sơ vào lời dạy của Đấng Christ và của các sứ đồ. Phải chậm rãi từ từ, và chỉ sau một giai đoạn xung khắc đáng kể với Do thái giáo và ngoại giáo, suy tư của giáo hội mới đạt tới một khẳng định chính thức. Từ “Ba ngôi” (Trinitas) lúc đầu được Tertullian (thế kỷ thứ 2) dùng, dù rằng từ của ông chỉ là từ Latinh phiên dịch từ tiếng Hilạp, trias, được Theophilus của Antiốt sử dụng. Từ “Thân vị” cũng được Tertullian dùng đầu tiên, tuy rằng ông dùng từ đó theo nghĩa cá nhân không thể chấp nhận được.

Hội nghị Nicea (325 S.C.) là một kỷ nguyên trong lịch sử Cơ Đốc. Tà thuyết của Sabellius và Paul ở Samosata, không công nhận Cha khác với Con và Thánh Linh theo bất cứ nghĩa nào mang tính cá nhân, đã bị lên án trước đó. Nhưng Arius, người bắt đầu với ý kiến của Sabellius cho rằng Ba ngôi chỉ là một biểu hiện, đã đổi quan điểm và tuyên bố là có ba Thân vị trong Đức Chúa Trời, nhưng ba Thân vị này không bình đẳng về vinh hiển. Nói tắt, Con và Thánh Linh hiện hữu nhờ ý muốn thiên thượng và do đó, là tạo vật của Đức Chúa Trời (xem thuyết Arius trong các sách về giáo lý). Hội nghị Nicea, chống lại thuyết Arius cùng nhiều thuyết khác, đã chấp nhận khẳng định chính thức về tính đồng thể giữa Cha, Con, và Thánh Linh, trong khi vẫn duy trì sự khác biệt về vị cách. Giáo lý của Hội nghị Nicea được tái khẳng định tại nhiều hội nghị tiếp theo sau đó và thường được công nhận là giáo lý của giáo hội Cơ Đốc (e. mcc.; m.f.u.).

